

Số: 63/2026/QĐST- HNGĐ

Hung Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 293/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”.

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị: Đặng Thị Kim A, sinh năm 1985;

- Anh: Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1982.

Đều cư trú tại: thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu: Nguyễn Trung N, sinh ngày 22/11/2014.

Cư trú tại: thôn N, xã A, tỉnh Hưng Yên.

* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Chị Đặng Thị Kim A và anh Nguyễn Trung Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đặng Thị Kim A và anh Nguyễn Trung Đ được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Đặng Thị Kim A và anh Nguyễn Trung Đ.

1.2 Về con chung: Chị Kim A và anh Đ xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 14/5/2002; cháu Nguyễn Trung M, sinh ngày 27/02/2005 và cháu Nguyễn Trung N, sinh ngày 22/11/2014

(cháu P và cháu M đã thành niên và tự lập được cuộc sống riêng), còn cháu N hiện đang ở cùng với chị Kim A. Anh Đ và chị Kim A thoả thuận cháu P và cháu M đã thành niên và tự lập được cuộc sống riêng nên anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết. còn cháu N để chị Kim A được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu N cho chị Kim A. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị Kim A và anh Đ tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Kim A tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002392 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Kim A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TTr và THA - TAND tỉnh;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã Ân Thi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng